

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI

CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI (CN1)

CHUYÊN NGÀNH 2: DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI (CN2)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TH01009: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (INTRODUCTION TO INFORMATICS)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kỳ: 1
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1,5 – Thực hành: 0,5 - Tự học: 6)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 1.5 tiết
  - + Thực hành trong phòng máy tính: 7.5 tiết
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Công nghệ phần mềm
  - Khoa: Công nghệ thông tin
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>				Chuyên ngành <input type="checkbox"/>			
		CN1		CN2		CN1		CN2	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không có.
- Học phần tiên quyết: Không có.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

**\* Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Sinh viên xác định và tóm tắt lại các kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin, nhận ra các thành phần trong cấu trúc máy tính và mạng máy tính, giải thích được về nguyên lý hoạt động của máy tính, nguyên lý tạo ra phần mềm, an toàn thông tin và các vấn đề xã hội của công nghệ thông tin
- Về kỹ năng: Sử dụng thành thạo máy tính, khai thác được mạng máy tính, Internet và một số phần mềm thông dụng, đồng thời có khả năng ứng dụng tin học vào trong chuyên ngành.

- Về Thái độ: Có ý thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Có ý thức ứng dụng công nghệ thông tin vào nghề nghiệp, nâng cao chất lượng công việc và phong cách làm việc trong xã hội hiện đại

**\* Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

<b>Kết quả học tập mong đợi của chương trình Cử Nhân Chăn nuôi</b>	
Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức tổng quát	<b>CĐR 1: Áp dụng</b> các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực Chăn nuôi
Kiến thức chuyên ngành	<b>CĐR 2: Phân tích</b> các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi
	<b>CĐR 3: Đánh giá</b> hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi
	<b>CĐR 4: Thiết kế</b> các chương trình sản xuất chăn nuôi đảm bảo phát triển bền vững
Kỹ năng tổng quát	<b>CĐR 5: Vận dụng</b> tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
	<b>CĐR 6: Phối hợp</b> làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay nhà quản lý
	<b>CĐR 7: Giao tiếp</b> hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên ngành	<b>CĐR 8: Vận dụng</b> các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả
	<b>CĐR 9: Ứng dụng</b> kỹ thuật, công nghệ và các mô hình phù hợp vào sản xuất chăn nuôi bền vững
	<b>CĐR 10: Sử dụng</b> công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
	<b>CĐR 11: Thực hiện</b> thành thạo các quy trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ	<b>CĐR 12: Tuân thủ</b> pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
	<b>CĐR 13:</b> Thể hiện <b>trách nhiệm</b> bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật
	<b>CĐR 14:</b> Thể hiện <b>tinh thần</b> học tập suốt đời.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	
TH01009	Tin học đại cương					I		I	I		
		CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14					
		I									

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Tóm tắt các kiến thức cơ bản về Tin học, các thành phần trong cấu trúc máy tính và mạng máy tính, nguyên lý hoạt động của máy tính, nguyên lý tạo ra phần mềm, các loại phần mềm máy tính; các kiến thức về an toàn thông tin, các vấn đề xã hội, pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông	-
K2	Khai thác mạng máy tính và Internet cho nghề nghiệp.	-
Kỹ năng		
K3	Sử dụng máy tính và các phần mềm xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu ở mức căn bản.	<b>CĐR 10: Sử dụng</b> công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra <b>CĐR 8: Vận dụng</b> các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả
K4	Sử dụng mạng máy tính và Internet để khai thác và chia sẻ thông tin.	<b>CĐR 5: Vận dụng</b> tư duy sáng tạo, tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả <b>CĐR 7: Giao tiếp</b> hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Bộ GD&ĐT. <b>CĐR 10: Sử dụng</b> công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện ý thức học tập suốt đời, ý thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.	-

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

#### TH01009. Tin học đại cương. (2TC: 1,5 – 0,5 – 6).

Mô tả văn tắt nội dung: Học phần này gồm: Các khái niệm cơ bản; Cơ sở toán học của máy tính; Các kiến thức cơ bản về cấu trúc máy tính, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính và Internet; Các vấn đề xã hội, pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; Các kiến thức

và kỹ năng cơ bản về sử dụng máy tính, khai thác mạng máy tính, Internet và một số phần mềm thông dụng như MS Word, MS PowerPoint, MS Excel.

#### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng và giảng dạy thông qua thực hành.
- E-learning: Có thể giảng dạy lý thuyết bằng hình thức online qua MS Teams, trong điều kiện không thể đến giảng đường được

##### 2. Phương pháp học tập

- Sinh viên nghe giảng, thực hành trên phòng máy, kết hợp với tự học và trao đổi trên lớp.
- E-learning: Sinh viên tham gia đầy đủ các giờ học trực tuyến. Làm bài tập và nộp bài tập trên MS Teams theo yêu cầu của giảng viên. Tham gia thảo luận, góp ý kiến và trả lời các câu hỏi của Giảng viên đặt ra trong giờ học. Chuẩn bị bài học theo yêu cầu của Giảng viên

#### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Theo Quy định chung của Học viện.
  - Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo trước khi đến lớp.
  - Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi giữa kì.
  - Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi cuối kì.
- Nếu sinh viên bỏ thi giữa kì sẽ không được tham gia thi cuối kì.

#### VI. Đánh giá và cho điểm

##### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

##### 3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Đánh giá quá trình</b>		<b>50</b>	
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần	K5	10	Tuần 1 – 10
Rubric 2. Kiểm tra giữa kì	K3	40	Tuần 10
<b>Đánh giá cuối kì</b>		<b>50</b>	
Rubric 3. Thi cuối kì	K1, K2, K3, K4	50	Theo lịch thi của Học viện

##### Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4.0-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	40	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	60	Mỗi buổi học là 10% và theo quy định chung của Học viện			

**Rubric 2: Đánh giá giữa kì (thi thực hành trên phòng máy tính)**

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Khả năng sử dụng máy tính và sử dụng bảng tính ở mức cơ bản	Chỉ báo 1. Sử dụng máy tính và phần mềm Excel đặt tên tệp và lưu đúng thư mục	K3
Khả năng sử dụng máy tính và sử dụng bảng tính ở mức cơ bản	Chỉ báo 2. Vận dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản về bảng tính như tạo bảng tính, nhập dữ liệu, sử dụng các hàm thông dụng, sắp xếp, lọc dữ liệu và vẽ đồ thị	K3

**Rubric 3: Thi cuối kì (thi trắc nghiệm)**

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Các kiến thức cơ bản về tin học	Chỉ báo 1. Lựa chọn đúng các khái niệm cơ bản, cách thức biểu diễn thông tin trong máy tính, mã hóa thông tin và ứng dụng của Công nghệ thông tin.	K1
Các thành phần trong cấu trúc máy tính	Chỉ báo 2. Lựa chọn các chức năng, nguyên lý hoạt động và sơ đồ cấu trúc của máy tính. Các bộ phận cơ bản của máy tính.	K1
Các kiến thức về phần mềm máy tính	Chỉ báo 3. Lựa chọn khái niệm về phần mềm. Chỉ báo 4. Phân loại phần mềm máy tính và quy trình phát triển của phần mềm máy tính. Chỉ báo 5. Lựa chọn các kiến thức cơ bản về hệ điều hành như khái niệm, chức năng, đặc điểm của một số loại hệ điều hành kinh điển. Cách thức quản lý dữ liệu trên bộ nhớ ngoài.	K1
Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính và Internet	Chỉ báo 6. Lựa chọn các kiến thức cơ bản về mạng máy tính như khái niệm, thành phần, phân loại mạng máy tính. Các kiến thức cơ bản về mạng Internet như khái niệm về Internet, máy chủ, máy khách, địa chỉ IP và tên miền, ... Một số dịch vụ cơ bản trên Internet như: Email, WWW, tìm kiếm, lưu trữ đám mây.	K2, K4
Các vấn đề xã hội của Công nghệ thông tin	Chỉ báo 7. Lựa chọn Các kiến thức về an toàn thông tin, các phần mềm độc hại, tội phạm tin học, các vấn đề xã hội, pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông	K1
Các kiến thức cơ bản về xử lý văn bản và trình chiếu.	Chỉ báo 8. Vận dụng các kiến thức cơ bản để soạn thảo và xử lý văn bản bằng MS Word, tạo và chỉnh sửa bản thuyết trình	K3

	bằng MS PowerPoint.	
Các kiến thức cơ bản về bảng bảng tính.	Chi báo 9. Vận dụng các kiến thức cơ bản về bảng tính như tạo bảng tính, nhập dữ liệu, sử dụng các hàm thông dụng, sắp xếp, lọc dữ liệu và vẽ đồ thị	K3

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Nộp bài tập chậm:* Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều không được chấp nhận

*Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài kiểm tra, bài thi sẽ nhận 0 điểm. Trong trường hợp có lý do chính đáng sẽ được giảng viên bố trí cho kiểm tra bù (**trừ thi kết thúc học phần**).

*Yêu cầu về đạo đức:* Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc.

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

- Phạm Quang Dũng và đồng nghiệp (2015). Giáo trình Tin học đại cương. NXB Nông nghiệp.

##### \* Tài liệu tham khảo khác:

- Đỗ Thị Mơ và đồng nghiệp (2007). Tin học đại cương. NXB Nông nghiệp.
- Đào Kiến Quốc, Bùi Thế Duy (2006). Giáo trình Tin học cơ sở. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- Carl Reynolds and Paul Tymannn (2008). Schaum's Outline of Principles of Computer Science. McGraw-Hill Companies, Inc.

##### \* Tài liệu tham khảo trực tuyến

- <https://dse.vnua.edu.vn/cnpm/th01009/>

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<b>Chương 1: Giới thiệu chung</b>	
1	<p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4.5 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Thông tin</p> <p>1.1.2. Dữ liệu</p> <p>1.1.3. Tin học</p> <p>1.1.4. Công nghệ thông tin</p> <p>1.2. Biểu diễn thông tin trong máy tính</p> <p>1.2.1. Các hệ thống số</p> <p>1.2.2. Chuyển đổi giữa các hệ thống số</p> <p>1.2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính và các đơn vị đo thông tin</p> <p>1.2.4. Các phép tính số học và logic</p> <p>1.3. Mã hóa thông tin</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Bảng mã ASCII và Unicode</p> <p>1.4. Ứng dụng của công nghệ thông tin</p> <p><b>Bài tập:</b> Hướng dẫn sinh viên làm bài tập (1.5 tiết)</p>	K1, K5

	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (13.5 tiết)</b> Sinh viên ôn lại các kiến thức đã học trên lớp và làm các bài tập được giao.	K5
2	<b>Chương 2: Cấu trúc máy tính</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 2.1. Giới thiệu 2.2. Chức năng và sơ đồ cấu trúc của máy tính 2.2.1. Chức năng của máy tính 2.2.2. Nguyên lý hoạt động của máy tính 2.2.3. Sơ đồ cấu trúc của máy tính 2.3. Các bộ phận cơ bản của máy tính 2.3.1. CPU 2.3.2. Bộ nhớ 2.3.3. Các thiết bị ngoại vi	K1
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Sinh viên ôn lại các kiến thức đã học trên lớp	K5
3	<b>Chương 3: Phần mềm máy tính và hệ điều hành</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 3.1. Phần mềm máy tính 3.1.1. Khái niệm về phần mềm 3.1.2. Phân loại phần mềm 3.1.3. Quy trình phát triển phần mềm 3.1.4. Phần mềm mã nguồn mở 3.2. Hệ điều hành 3.2.1. Khái niệm hệ điều hành 3.2.2. Lịch sử phát triển của hệ điều hành 3.2.3. Phân loại hệ điều hành 3.2.4. Một số hệ điều hành điển hình 3.2.5. Quản lý dữ liệu trên bộ nhớ ngoài	K1
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Sinh viên ôn lại các kiến thức đã học trên lớp, tự thực hành quản lý tệp và thư mục bằng chương trình Windows Explorer của HĐH Windows	K1, K5
4	<b>Chương 4: Mạng máy tính và Internet</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 4.1. Mạng máy tính 4.1.1. Các thành phần cơ bản của mạng máy tính 4.1.2. Mô hình kết nối và giao thức mạng 4.1.3. Phân loại mạng máy tính 4.2. Internet 4.2.1. Một số khái niệm	K2, K4

	<p>4.2.2. Kết nối Internet</p> <p>4.3. Một số dịch vụ cơ bản của Internet</p> <p>4.3.1. WWW</p> <p>4.3.2. Tìm kiếm</p> <p>4.3.3. Thư điện tử</p> <p>4.3.4. Lưu trữ dữ liệu đám mây</p>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>Sinh viên ôn lại các kiến thức đã học trên lớp, tự thực hành khai thác các dịch vụ cơ bản trên Internet như Email, WWW, tìm kiếm...</p>	K2, K4, K5
	<p><b>Chương 5: Các vấn đề xã hội của Công nghệ thông tin</b></p>	
5	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>5.1. Các tài nguyên có thể bị xâm phạm</p> <p>5.2. Các hình thức tấn công</p> <p>5.3. Luật tội phạm tin học của Việt Nam</p> <p>5.4. Sở hữu trí tuệ</p>	K1
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>Sinh viên ôn lại các kiến thức đã học trên lớp.</p>	K5
	<p><b>Chương 6: MS Word và MS PowerPoint</b></p>	
6	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>6.1. MS Word</p> <p>6.1.1. Giới thiệu chung</p> <p>6.1.2. Một số quy tắc chuẩn khi soạn thảo văn bản</p> <p>6.1.3. Định dạng văn bản</p> <p>6.1.4. Chèn đối tượng vào văn bản</p> <p>6.1.5. Thiết lập trang in</p> <p>6.1.6. Review văn bản</p> <p>6.2. MS PowerPoint</p> <p>6.2.1. Giới thiệu chung</p> <p>6.2.2. Một số quy tắc chuẩn khi khi tạo bản trình chiếu</p> <p>6.2.3. Tạo bản trình chiếu</p> <p>6.2.4. Xem và trình chiếu</p> <p>6.2.5. Slide Master và Handouts</p> <p>6.2.6. Thiết lập trang in bản trình chiếu</p>	K3
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>Sinh viên ôn lại các kiến thức đã học trên lớp, tự thực hành tạo văn bản bằng MS Word và tạo bản trình chiếu bằng MS PowerPoint</p>	K3, K5
	<p><b>Chương 7: MS Excel</b></p>	
7	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10,5 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>7.1. Giới thiệu chung</p>	K3



	<p>7.2. Các kiểu dữ liệu và cách nhập dữ liệu</p> <p>7.3. Tính toán</p> <p>7.3.1. Địa chỉ ô, miền ô, tên miền</p> <p>7.3.2. Công thức</p> <p>7.3.3. Một số hàm Excel thông dụng</p> <p>7.4. Định dạng bảng tính</p> <p>7.4.1. Định dạng hiển thị dữ liệu</p> <p>7.4.2. Các định dạng khác</p> <p>7.5. Cơ sở dữ liệu trong Excel</p> <p>7.5.1. Khái niệm</p> <p>7.5.2. Sắp xếp</p> <p>7.5.3. Tìm kiếm (Lọc dữ liệu)</p> <p>7.6. Tạo biểu đồ trong Excel</p> <p>7.6.1. Chuẩn bị bảng số liệu</p> <p>7.6.2. Tạo một số kiểu biểu đồ thông dụng</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (7,5 tiết x 2 = 15 tiết trên phòng máy)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo bảng tính Excel và một số hàm Excel thông dụng</li> <li>- Cơ sở dữ liệu trong Excel và tạo biểu đồ</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ</li> </ul>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (31.5 tiết)</b></p> <p>Sinh viên ôn lại các kiến thức đã học trên lớp. Thực hành các bài tập giáo viên giao.</p>	K3, K5

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học, thực hành: Có đủ ánh sáng, có projector hoặc phần mềm giảng dạy, có nối mạng LAN và Internet, có đủ số lượng máy tính tương ứng với số sinh viên.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có loa, mic và projector tốt.
- Các phương tiện khác: bút viết bảng, khăn lau bảng.
- E-learning: có máy chủ đủ mạnh cho phép giáo viên và sinh viên upload và download tài liệu phục vụ môn học

**X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):**

- Lần 1: 7/2018
- Lần 2: 7/ 2019
- Lần 3: 7/ 2020
- Lần 4: 7/ 2021

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Mùng*

**KT. TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Mùng*

*Ngô Công Chánh*

Hà Nội, ngày *25* tháng *7* năm 2022  
**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ungam*  
*Đỗ Thị Nhân*

**KT. GIÁM ĐỐC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*GS.TS. Phạm Văn Cường*

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Đỗ Thị Nhâm	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Công nghệ phần mềm – Khoa Công nghệ thông tin – Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0975500438
Email: dtnham@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/fita/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/fita/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, tin nhắn, gọi điện	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Lê Thị Minh Thùy	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa CNTT – Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0915577025
Email: ltmthuy@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/fita/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/fita/</a> <a href="https://sites.google.com/site/leminhthuy2106/home">https://sites.google.com/site/leminhthuy2106/home</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc gặp trực tiếp tại P310 nhà Hành chính	

Họ và tên: Trần Trung Hiếu	Học hàm, học vị: thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Công nghệ phần mềm – Khoa Công nghệ thông tin – Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0975276080
Email: tthieu@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/fita/tthieu/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/fita/tthieu/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email hoặc điện thoại	

